

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài
chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Formach
Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Formach
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102809
- Vốn điều lệ: 13.044.600.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Thị trấn Văn Điền, Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 38613929
- Số fax: 024 38611227
- Website: www.formach.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Gia công cơ khí.
- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh phía Bắc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Mô hình quản trị/

- Cơ cấu bộ máy quản lý.
Đại hội đồng cổ đông;
Hội đồng quản trị;
Tổng giám đốc điều hành;
Ban kiểm soát.

- Các công ty con:

Xí nghiệp FORMACH Tam Hiệp và Xí nghiệp Xây Lắp FORMACH là đơn vị thành viên của công ty cổ phần FORMACH. Có con dấu và tư cách pháp nhân, hoạt động theo luật doanh nghiệp và điều lệ của công ty cổ phần FORMACH (Công ty mẹ).



4. Định hướng phát triển

- Với nguyên tắc hiệu quả và an toàn vốn. Khai thác tối đa các lợi thế sẵn có của Công ty
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn : Theo sát tình hình thị trường để có những điều chỉnh, định hướng kịp thời về thị trường, sản phẩm và đầu tư.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :
- + Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 51.691.091.718 đồng
- + Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 2.688.422.017 đồng
- + Chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp: 2.588.622.707 đồng
- + Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: 153.679.841 đồng
- + Lỗ khác: 145.573.910 đồng
- + Lợi nhuận trước thuế : 8.105.931 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 8.105.931 đồng
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch :
- + Doanh thu kế hoạch năm 2016: 50 tỷ
- + Doanh thu thực hiện năm 2016: 51,691 tỷ

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành :

TT	Họ & tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Phạm Văn Cường	Tổng Giám đốc	1544	1,18	
2	Lê Thu Anh	Phó Tổng GD	2578	1,98	
3	Trần Công Bình	Phó Tổng GD	14	0,01	
4	Lê Thị Thu Loan	Kế toán trưởng	1073	0,82	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/
* Đối với tổ chức không phải là			

<i>tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng :</i>			
Tổng giá trị tài sản	68.813.078.277	64.338.571.051	(6,5)
Doanh thu thuần	47.226.009.338	51.691.091.718	9,4
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(210.307.021)	153.679.841	73.1
Lợi nhuận khác	(1.125.776.021)	(145.573.910)	87.1
Lợi nhuận trước thuế	(1.336.083.042)	8.105.931	607
Lợi nhuận sau thuế	(1.336.083.042)	8.105.931	607
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ :</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2015	Ghi chú/Note
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/:	1,046	1,102	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,853	0,858	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,982	0,980	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	53,830	50,160
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	4,382	5,100
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,686	0,803
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,028)	0,0002
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(1,065)	0,006
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,019)	0,0001
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,004)	0,003
.....		

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- + Tổng số cổ phần: 130.446 cổ phần.
- + Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

- + Vốn góp của cổ đông là tổ chức: Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam góp: 3.624.100.000 đồng, chiếm tỷ lệ: 27,78%
- + Vốn góp của các cổ đông cá nhân là: 9.420.500.000 đồng; Chiếm tỷ lệ 72,22%.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.
- Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất: 15.239.096.524 đồng

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Điện tiêu thụ phục vụ hoạt động kinh doanh trong năm: 1.126.540 KWH

6.3. *Tiêu thụ nước*: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước giếng khoan.

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động: **120 người**.

Mức lương trung bình đối với người lao động: **5.700.000 đồng/người/tháng**.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Chế độ BHXH, BHYT, BHTN được Công ty đóng đầy đủ: 1.555.930.129 đồng.

6.6. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- Tham gia các hoạt động ủng hộ người nghèo.
- Tham gia ủng hộ đồng bào bị bão lụt
- Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn: 46.656.828.802 đồng

- Tài sản dài hạn: 17.681.742.249 đồng

b) Tình hình nợ phải trả:

- Nợ ngắn hạn: 42.351.342.610 đồng

- Nợ dài hạn: 20.729.635.000 đồng

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi Chú
1	Phạm Thế Vinh	Chủ tịch HĐQT	13271	10,17	
2	Nguyễn Đăng Văn	Thành viên HĐQT Phó TGĐ	3460	2,79	
3	Nguyễn Văn Khoa	Thành viên HĐQT	4300	3,30	
4	Trần Công Bình (Đại diện 30% vốn của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó TGĐ	10886	8,35	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban. Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- Số buổi họp Hội đồng quản trị : 03 cuộc họp trong năm 2016

- Nội dung các cuộc họp:

*** Phiên họp ngày 20/01/2016.**

- + Nghe báo cáo thu chi của việc khai thác mặt bằng năm 2014 và 2015 tại Công ty.
- + Cân đối tài chính để tập trung nguồn tiền nộp tiền thuế đất.
- + Công tác mặt bằng

*** Phiên họp ngày 07/10/2016.**

- + Tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Mỹ đình để phục vụ sản xuất.
- + Làm việc với Công ty Kiểm toán VACO

*** Phiên họp ngày 26/12/2016.**

- + Công tác công nợ
- + Tổng Giám đốc trình phương án đầu tư Đúc vỏ bom
- + Ban điều hành báo cáo tiến độ kiểm toán.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

+ Ban kiểm soát gồm: (02 thành viên)

- Bà Lê Thị Thanh Thủy - Trưởng Ban
- Ông Mai Quý Quảng

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- Tổ chức họp và phối hợp, trao đổi công việc giữa các thành viên của ban kiểm soát để triển khai công việc theo nhiệm vụ chức năng được giao.
- Xem xét báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động SXKD của công ty theo định kỳ.
- Giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty cũng như các quy định khác của pháp luật;
- Báo cáo của đơn vị kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- + Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:
- Thù lao của HĐQT là: 309.000.000 VNĐ
- Thù lao của BKS là: 86.600.000 VNĐ

VI. Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Cường

